TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/ DS-ST
Ngày: 20/02/2023
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện;

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST - DS ngày ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1992; nơi thường trú: khu phố P, phường P1, thị xã P2, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Hồng N, sinh năm 1987; nơi thường trú: Số 23/32, tổ 32, khu phố 5, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (hợp đồng ủy quyền ngày 10/10/2022), có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Diệu T1, sinh năm 1972; nơi thường trú: Số 139, khu phố L, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/4/2019, ông T có cho bà T1 vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) hẹn ngày 23/4/2019 sẽ trả cho ông T. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Để làm tin bà T1 có đưa cho ông T 01 (một) giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên mang tên công ty TNHH sản xuất thương mại F, địa chỉ trụ sở chính thửa đất số 74, tờ bản đồ số 02, Đường ĐH 606, ấp B, xã I, thị xã C, tỉnh Bình Dương, người đại diện theo pháp luật bà Lê Diệu T1; 01 (một) Hộ chiếu Passport số C2093506 mang tên Lê Diệu T1 tất cả đều là bản chính và ông T đang giữ. Từ khi vay cho đến nay, bà T1 chưa trả khoản tiền gốc nào cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu bà T1 số tiền gốc 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày 23/4/2023 là 70.000.000 đồng x 4 năm x 10%/năm = 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng). Tổng cộng: 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 28.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Diệu T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án. Theo kết quả xác minh tại Công an phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương: Bà T1 hiện có đăng ký thường trú tại số 139, khu phố Hưng L, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương hiện tại không còn sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T1 theo hình thức niêm yết công khai tại nơi bà T1 có đăng ký thường trú, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương và Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bà T1 không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của ông T và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử cũng như cố tình vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Như vậy, bà T1 đã từ bỏ quyền được trình bày ý kiến của mình theo quy định pháp luật và bà T1 phải chịu hậu quả về việc vắng mặt của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 70.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 22/4/2019, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và là loại tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn bà T1 hiện đang sinh sống tại phường H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.4] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 28.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét khoản vay 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) ngày 22/4/20219: Bà T1 ký tên và ghi rõ họ tên vào giấy vay tiền, thời hạn vay ngày 22/4/2019 đến ngày 23/4/2019. Tính đến ngày ông T khởi kiện bà T1 chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền gốc 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Đối với 01 (một) Hộ chiếu (passport) bản chính số C2093506 mang tên Lê Diệu T1 sinh ngày 24/3/1972 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên mang tên công ty TNHH sản xuất thương mại F; địa chỉ trụ sở chính Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 2, Đường ĐH606, ấp B, xã I, thị xã C, tỉnh Bình Dương, mã số doanh nghiệp 3702741170 (bản chính) mà ông Ngô Xuân T đang giữ của bà T1 cần buộc ông T giao trả lại cho bà T1.

[2.3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do T bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Điều 463, 464, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Xuân T đối với bị đơn bà Lê Diệu T1 về số tiền lãi 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

2. Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Xuân T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn bà Lê Diệu T1.

3. Buộc bà Lê Diệu T1 phải trả cho ông Ngô Xuân T số tiền gốc 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Buộc ông Ngô Xuân T phải trả lại 01 (một) Hộ chiếu (passport) bản chính số C2093506 mang tên Lê Diệu T1 sinh ngày 24/3/1972 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên mang tên Công ty TNHH sản xuất thương mại F; địa chỉ trụ sở chính Thửa đất số 74, tờ bản đồ số 2, Đường ĐH606, ấp B, xã I, thị xã C, tỉnh Bình Dương, mã số doanh nghiệp 3702741170 (bản chính) cho bà Lê Diệu T1.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Diệu T1 phải chịu 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Ngô Xuân T số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003687 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà